TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **01**/2019/QĐST-DS	*An Phú, ngày 02 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ-TỈNH AN GIANG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 176/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về vụ án "tranh chấp hợp đồng vay",

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn (7) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hình Bích N,** sinh năm: 1959; Cư trú: Tổ 03, ấp An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, An Giang.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc K**, sinh năm: 1976. Cư trú: Ấp An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, An Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Quốc K đồng ý trả cho bà Hình Bích N số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng),

Các bên thống nhất phương thức thanh toán như sau: Vào ngày 30 hàng tháng ông K sẽ trả cho bà N số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), bắt đầu trả lần đầu tiên là vào ngày 30/01/2019 cho đến khi hết nợ.

Nếu vi phạm thời gian thanh toán bà N được quyền yêu cầu trả một lần tiền vốn là 70.000.000 đồng và lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Công nhận sự tự nguyện của ông K tự chịu 1.750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.110.000 đồng, theo biên lai thu số 0010865 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh AG;
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện;
- Thi hành án DS;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phong Phi